

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-PT  
Ngày 30 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Quang Hùng.

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Anh Cường.

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

*Thư ký phiên toà:* Bà Đào Thị Tuyên - Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:* Bà  
Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/29018/HSPT ngày 29/8/2018 đối với bị cáo Chu Xuân Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Chu Xuân Th, sinh năm 1946; Nơi ĐKKHKT: Tổ 5B, phường H, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Nghỉ hưu; Trình độ văn hóa: 1/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn U, đã chết và bà Vương Thị T, đã chết; Có vợ là Trần Thị L, đã ly hôn và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2017 đến ngày 07/12/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Hoàng Hữu G - Luật sư Văn phòng luật sư Hữu G - Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái, có mặt.

Địa chỉ: Đường N, tổ 2, phường N1, thành phố B, tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Đăng Ng, sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Tr, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 28/11/2017, trong khi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa phận xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang Chu Xuân Th điều khiển xe ô tô mang BKS 29Z-6575 vận chuyển trái phép 02 cá thể rắn, Th tự khai nhận là rắn hổ mang chúa. Cơ quan điều tra thu giữ: 02 cá thể rắn được đựng trong 02 thùng cát tông, kích thước 58cm x 28cm x 30cm, trên bề mặt thùng có in nhiều chữ màu đen, tại các vị trí góc cạnh nắp đóng, mở của thùng cát tông có dán băng dính, được niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu là A1-A2; 01 xe ô tô BKS 29Z-6575 nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đen; 01 đăng ký xe ô tô số 010896 - BKS 29Z-6575 mang tên Phạm Ngọc H có địa chỉ 16/178 S, phường I, quận Đ, thành phố Hà Nội; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn giao thông cơ giới đường bộ số 4096552 biển đăng ký 29Z-6575. Tạm giữ của Chu Xuân Th: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA màu đen có lắp thẻ sim 08867-161754; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J5 màu bạc có lắp thẻ sim 01675661407, đã qua sử dụng và số tiền 15.700.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do có ý định mua rắn hổ mang chúa về để nấu cao, nên ngày 26/11/2017, bị cáo đến xã V, huyện V1, tỉnh Vĩnh Phúc, hỏi mua và thỏa thuận việc mua bán rắn hổ mang chúa với một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch; địa điểm giao dịch tại khu vực thôn O, xã C, thành phố P vào trưa ngày 28/11/2017. Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 29Z-6575 đi trên đường M thuộc thôn O, xã C, thành phố P để tìm người bán rắn như đã hẹn thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, đi xe mô tô chở hai thùng cát tông vẩy tay ra hiệu cho bị cáo dừng lại và hỏi “anh mua rắn đúng không”, bị cáo nói “ừ” và ra hiệu cho người này đi vào lề đường. Bị cáo kiểm tra bên trong 2 thùng cát tông thấy có 02 con rắn hổ mang chúa như đã thỏa thuận nên mua 02 con rắn với giá 28.000.000 đồng và để hai thùng rắn lên ghế phụ phía trước của xe ô tô rồi điều khiển xe đi ra hướng đường M được khoảng 50m, thì bị Công an thành phố P bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 29/11/2017, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Vĩnh Phúc thuộc sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận số 193/KLGD-CCKL, kết luận: *Tổng số lượng 02 cá thể rắn còn sống. Tên gọi (Việt Nam): Hổ mang chúa. Tên khoa học: Ophiophagus hannah. Tổng trọng lượng 31,00 kg. Nhóm động vật rừng: Nhóm IB (thuộc danh mục các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐCP. Danh mục loài: Thuộc danh*

*mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (quy định tại phụ lục I Nghị định số 160/2013/NĐCP). Hồ sơ chứng minh nguồn gốc: Không có”.*

Đối với người đàn ông thoả thuận bán rắn và người đàn ông trực tiếp giao 02 cá thể rắn hổ mang chúa cho Chu Xuân Th, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với xe ô tô BKS 29Z-6575, Th khai mượn xe của anh Đỗ Đăng Ng (tên thường gọi là Tr). Quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên Phạm Ngọc H, Sinh năm 1960, địa chỉ 16/178 S, phường I, quận Đ, thành phố Hà Nội, anh H khai đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết, anh Ng khai mua lại xe của người không quen từ năm 2016. Kết quả tra cứu chiếc xe nêu trên không có trong hệ thống xe ô tô vật chứng do Tổng cục cảnh sát - Cục cảnh sát truy nã tội phạm quản lý. Anh Ng cho Th mượn, không biết việc Th sử dụng xe vào việc vận chuyển trái phép rắn hổ mang chúa. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên và giấy tờ xe cho anh Ng.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động có lắp thẻ sim và số tiền 15.700.000 đồng, không liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 con (cá thể) rắn hổ mang chúa hiện đang lưu giữ và chăm sóc tại Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội;

Tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo ban đầu thành khẩn khai báo như trên, sau khai không thống nhất: Từ ngày 28/11/2017 đến 12 giờ 30 phút ngày 02/12/2017 Chu Xuân Th khai nhận mua 02 con rắn hổ mang chúa để nấu cao. Từ 19 giờ 30 phút ngày 02/12/2017 đến ngày 02/02/2018 Chu Xuân Th khai nhận mua 02 con rắn hổ mang chúa theo chỉ đạo của cô Vũ Thị X để phục vụ việc tâm linh. Từ ngày 10/4/2018 đến ngày 11/4/2018 Chu Xuân Th khai nhận mua 02 con rắn hổ mang chúa để nấu cao. Từ ngày 09/5/2018 đến khi Kiểm sát viên tiến hành phúc cung theo quy định của pháp luật, bị cáo Th khai nhận mua 02 con rắn to, già để nấu cao.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Chu Xuân Th phạm tội **“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”**

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm o,s và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Chu Xuân Th 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo và giải quyết các vấn đề khác của vụ án.

Ngày 27/7/2018, Chu Xuân Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo; áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, do bị cáo là người già, thu nhập thấp, việc mua bán cá thể rắn chỉ để nấu cao phục vụ nhu cầu tăng cường sức khỏe của bản thân chứ không phải là buôn bán, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức, kháng cáo của Chu Xuân Th được làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm Chu Xuân Th đã thừa nhận: Do có ý định mua rắn hổ mang to, già về để nấu cao, nên ngày 26/11/2017, Chu Xuân Th đến xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, hỏi mua và thoả thuận việc mua bán rắn hổ mang với một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch. Ngày 28/11/2017 tại khu vực thôn O xã C thành phố P bị cáo đã mua 02 cá thể rắn hổ mang to, già có tổng trọng lượng 31 kg với giá 28.000.000 đồng một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch và đang vận chuyển thì bị Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang. Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo có một nội dung chưa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định hành vi bị cáo mua 02 cá thể rắn hổ mang chúa đã vi phạm tiết d.1, điểm d, tiểu mục 4.4, mục 4, phần IV Thông tư 19 ngày 08/03/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Điểm d tiểu mục 4.4, mục 4, phần IV Thông tư 19 quy định: “*Gây hậu quả rất nghiêm trọng*” là khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: d1)

*...vận chuyển,...động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB với số lượng cá thể từ 2 đến 3 con rắn hổ mang chúa”*

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 190 BLHS năm 1999.

***Điều luật quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:***

***đ. ... Gây hậu quả rất nghiêm trọng”.***

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc Hội, khoản 3 điều 7 BLHS 2015 thì tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 244 của BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với quy định tại Khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy hành vi nêu trên của Chu Xuân Th đã phạm tội ***“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 quy định: ***“ Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ....thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ một năm đến 05 năm:***

***a)...vận chuyển...trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ...”***

Vì vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử bị cáo theo Điểm a Khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm được pháp luật quy định để phòng ngừa và đấu tranh với những hành vi xâm hại động vật hoang dã quý hiếm, gây thiệt hại cho môi trường sinh thái. Tội phạm còn trực tiếp xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Do đó cần xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm o,s và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cũng như phạt bị cáo 02 năm tù là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Như phân tích ở trên thì khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, hình phạt tòa án sơ thẩm phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của

hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy bị cáo khai báo chưa thành khẩn về động cơ, mục đích phạm tội nhưng tòa án sơ thẩm vẫn cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Bị cáo cho rằng tòa án sơ thẩm không áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là việc làm vi phạm; tuy nhiên khi nghiên cứu các hướng dẫn tại nghị quyết cũng như Điều 65 của Bộ luật hình sự thì đây là những quy định tùy nghi, khi xem xét vấn đề này thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm hại động vật hoang dã, gây nguy hại cho môi trường; do đó việc cho bị cáo được hưởng án treo không phục vụ được công tác phòng chống tội phạm, không có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa thêm được tình tiết giảm nhẹ nào, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được miễn hình phạt bổ sung của bị cáo thấy rằng bị cáo là người có thu nhập ổn định, có khả năng thi hành án. Bản thân bị cáo không phải cấp dưỡng cho ai, do đó nội dung kháng cáo này không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P.

[4] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Chu Xuân Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Không chấp nhận kháng cáo của Chu Xuân Th, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Chu Xuân Th phạm tội ***“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”***

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm o,s và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt Chu Xuân Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/11/2017 đến ngày 07/12/2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Chu Xuân Th 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Chu Xuân Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Phạm Quang Hùng**